

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH SỚ

QUYỂN 48

Phẩm thứ ba mươi bốn: NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI
(Từ đây trở xuống đi vào quyển thứ 48 trong kinh).

A- Ý ĐƯA RA: Phẩm trước tổng quát trình bày về pháp của Quả, phẩm này riêng biệt hiển bày về đức của Tướng, gần là giải đáp câu hỏi về Thân ở phẩm trước, xa thì giải đáp câu hỏi về sáu căn như Nhân... ở Pháp hội Phổ Quang, bởi vì không chỉ riêng Nhân... rộng khắp pháp giới, mà đều đầy đủ nhiều Tướng-Dụng khó nghĩ bàn.

B- GIẢI THÍCH TÊN GỌI: Như Lai Thập Thân là nêu ra người để hiển bày Đức, nói Tướng Hải là dựa vào người để hiển bày Tướng. Mười thân của Như Lai đều như trước giải thích. Phước báo nhờ vào hình trạng mà sáng tỏ rõ ràng gọi là Tướng, đức của Tướng sâu rộng cho nên gọi là Hải (biển), cho nên vẫn nói: Tướng có nhiều như số vi trần của mười Liên Hoa Tạng, thì Thể của Tướng đã rộng lớn rồi; mỗi một Dụng rộng khắp, thì Dụng của Tướng đã rộng lớn rồi; mỗi một Tướng đều khó nghĩ bàn, dung thông phù hợp lẫn nhau, thì Thể-Dụng đã sâu xa rồi.

Nếu tướng này chỉ thuộc về Viên giáo, thì dùng mười Thân để nêu lên. Vì vậy kinh Quán Phật Tam Muội Hải, biện giải về Tướng có ba loại: 1- Nói tóm lược trong tóm lược, thì có ba mươi hai tướng; 2- Nói tóm lược thì có tám vạn bốn ngàn tướng; 3- Nói mở rộng thì có vô lượng tướng. Như trong kinh Tạp Hoa, thuyết giảng cho Phổ Hiền-Hiền Thủ... Tạp Hoa tức là tên gọi khác của kinh này.

Trong ba loại: Loại thứ nhất thì bao gồm Quyển-Tiểu, bởi vì thị hiện giống như loài người, đoạn chánh mà không tạp loạn; loại thứ hai thì chỉ riêng Bồ-tát Đại thừa, bởi vì tu tập tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật; loại thứ ba thì chỉ riêng Nhất thừa, bởi vì Nhất thừa tu tập Vô tận

hạnh.

Lại loại thứ nhất là Hóa thân, loại thứ hai là Báo thân, loại thứ ba thuộc về mười Thân. Tướng hải của mười Thân là Y chủ thích.

Lại loại thứ nhất thì phàm Thánh cùng nhìn thấy, loại thứ hai thì chỉ riêng phần vị Địa thượng, loại thứ ba thì chỉ riêng căn cơ Viên Đốn, nhưng bao gồm năm phần vị.

Nếu nói về Thể của Tướng, thì loại thứ nhất là dùng hình sắc, loại thứ hai tức là Định-Tuệ, loại thứ ba là dùng pháp giới vô tận.

Nếu nói về Nhân của Tướng, thì loại thứ ba là bao gồm Thuần-Tạp, như Hội thứ nhất trình bày, bởi vì quả của mỗi một Tướng đều rộng khắp pháp giới; nhân của Tướng thuộc hai loại trước, như các luận Du Già-Trí Độ, các kinh Niết Bàn-Đại Tập.

C- TÔNG THỨ: Hiển bày về Tướng hải vô tận là Tông; khiến cho tu tập Vô tận hạnh, hiển bày về thành tựu là Thứ.

D- CHÍNH THỨC GIẢI THÍCH VĂN: văn có ba phần riêng biệt: Một-Khuyên nhủ lắng nghe, nhận lời thuyết giảng; Hai- Chính thức trình bày về tướng trạng; Ba- Kết thúc tóm lược để hiển bày mở rộng.

Phần một: Khuyên nhủ lắng nghe, nhận lời thuyết giảng. Sở dĩ Phổ Hiền thuyết giảng, là bởi vì Tướng hải rộng khắp tất cả, khiến cho thực hành các hạnh rộng khắp, mà đạt được tướng rộng khắp. Phổ Hiền chính là Hội chủ, thuyết giảng trước đây đã hết, cho nên ở đây lại thuyết giảng. Hoặc là bởi vì cuối phẩm trước, kinh đưa ra chưa hết, cho nên lại riêng biệt giải đáp câu hỏi về Quốc độ...

Phần hai: Từ “Phật tử, Như Lai đánh thượng...” trở xuống là chính thức trình bày về tướng trạng, sơ lược nêu ra chín mươi bảy tướng, văn nổi thông có năm: 1- Dựa vào nơi chốn; 2- Nêu ra tên gọi; 3- Thể trạng nghiêm; 4- Nghiệp dụng; 5- Kết luận về số lượng.

Hoặc là tóm lược không đầy đủ, đến văn sẽ biết. Hoặc là thêm vào trở thành nhiều, thâm nhiếp trong nghiệp dụng. Nhưng tên gọi dựa vào Thể-Dụng để thiết lập, đều dùng Thể-Dụng để giải thích tên gọi. Hoặc là chỉ thuận theo Thể-Dụng, hoặc là cùng thuận theo hai loại, tùy theo văn suy nghĩ về điều đó. Hoặc là tên gọi cùng với Thể-Dụng, nghĩa không tương tự, là bởi vì văn tóm lược mà nghĩa hàm chứa vậy thôi. Luận tướng tận về một tướng đều dựa vào một nơi chốn, thì làm thành chín mươi bảy đoạn, Kinh tự nhiên nêu lên theo thứ tự. Nay dùng chủng loại ví dụ thuận theo nhau, dựa vào mười chín nơi chốn, tức là mười chín mục, bắt đầu từ đỉnh đầu, cuối cùng đến bàn chân. Đây chính là thuận

theo quán sát về Tướng hải.

Trong mục một- Dựa vào đỉnh đầu, có ba mục: 1- Dựa theo nơi chốn tổng quát nêu lên; 2- Từ “Kỳ trung...” trở xuống là riêng biệt nêu ra tên gọi của tướng; 3- Từ “Phật tử...” trở xuống là tổng quát kết luận làm trang nghiêm.

Mục 1- Dựa theo nơi chốn tổng quát nêu lên. Trang nghiêm bằng vật báu, bao gồm hiển bày về Thể trang nghiêm, bởi vì vật báu thuộc về Sự thì nói đều là Ma-ni... làm trang nghiêm; cũng hiển bày vật báu thuộc về Trí, bởi vì trang nghiêm thanh tịnh tròn vẹn. Trong mỗi một tướng đều có Sự trang nghiêm-Lý trang nghiêm, giải thích tùy theo thích hợp. Tướng đại nhân, là tướng của bậc Đại Nhân.

Trong mục 2: Là riêng biệt nêu ra. Có ba mươi hai tướng, văn đều chỉ có bốn mục, bởi vì một mục dựa vào nơi chốn đã tổng quát nêu lên. Nơi chốn ở đây chỉ có ba mươi hai, Lý thật thì thuận theo nhiều để hiển bày về viên dung, bởi vì một tức là tất cả, trong một đỉnh đầu đã có đủ ba mươi hai số của Quyền giáo. Nếu như vậy thì còn lại sao không như vậy? Bởi vì hiển bày về đỉnh đầu là cao quý thù thắng (Tôn thắng). Kinh Thiệu Sinh nói: “Phước của tất cả thế gian, không sánh bằng công đức một sợi lông của Như Lai. Công đức của tất cả sợi lông, không sánh bằng công đức của một vẻ đẹp. Công đức của tất cả vẻ đẹp, không sánh bằng công đức của một tướng tốt. Công đức của tất cả tướng tốt, không sánh bằng công đức của tướng lông trắng giữa chặng mày (Bạch hào). Công đức của tướng lông trắng giữa chặng mày, lại không sánh bằng công đức của tướng Vô kiến đánh.” Vì vậy biết là thù thắng. Đây là dựa theo tướng tốt đối lập với nhau để trình bày. Nếu dựa theo người có đủ vẻ đẹp làm thù thắng, thì tướng của vẻ đẹp ẩn kín nơi con người hơn hẳn chư Thiên, cho nên những nơi chốn còn lại nói vẻ đẹp là vi tế.

Trong tướng thứ 1 có bốn mục: 1- Nêu ra tên gọi, tên gọi thuận theo Dụng mà thiết lập; 2- Từ “Nhất thiết diệu bảo...” trở xuống là Thể trang nghiêm; 3- Từ “Nhất nhất...” trở xuống là nghiệp dụng; 4- Từ “Thị vi nhất...” trở xuống là kết luận về số lượng. Tướng khác đều dựa theo đây.

Trong tướng thứ 2: Từ “Đĩ Ma-ni...” trở xuống là Thể trang nghiêm, tức là giải thích về nghĩa của ánh sáng. Từ “Kỳ quang...” trở xuống là nghiệp dụng, giải thích về nghĩa của mắt Phật, bởi vì mắt Phật không có gì không soi chiếu. Còn lại đều dựa theo suy nghĩ.

Tướng lông trắng (Hào tướng) phát ra ánh sáng, như phẩm Hiện Tướng trình bày, nghĩa của mây cũng như Hội thứ nhất.

Trong tướng thứ 8: Ma-ni trang nghiêm bên trong gọi là Ý, cho nên không giống với Như ý.

Trong tướng thứ 11: Từ “Như thị giai tòng...” trở xuống là phân rõ về nhân của nghiệp dụng, cũng là nghiệp dụng thâm nhiếp.

Trong Dụng của tướng thứ 14: Nói bốn hạnh của Bồ-tát, phần Bồ-tát Địa trong luận Du Già nói: “Tất cả Bồ-tát tóm lược có bốn hạnh: 1- Hạnh thuộc về Ba-la-mật; 2- Hạnh thuộc về pháp phần Bồ-đề; 3- Hạnh thuộc về Thần thông; 4- Hạnh thành thực cho hữu tình.”

Tướng thứ 19: Nói đầy đủ ngàn vòng tròn (Thiên luân), bản tiếng Phạn nói: “Vòng tròn đầy đủ ngàn tia (Thiên phúc luân).”

Tướng thứ 21: Nêu ra ánh sáng của Thân-Trí, cùng hiển bày về Trí tuệ.

Trong tướng thứ 26: Thể trang nghiêm nói mắt thanh tịnh của Như Lai làm trang nghiêm, đây là bao gồm mười mắt. Từ “Quang chiếu...” trở xuống là hiển bày về nghiệp dụng, cũng bao gồm ánh sáng của Thân-Trí. Mắt thanh tịnh và ánh sáng là giải thích về soi chiếu rộng khắp trước đây, hiện rõ đồ vật trang nghiêm là nghĩa của Luân trên đây, tức là Pháp luân.

Từ tướng thứ 27 đến tướng thứ 31, đều lược qua không có trang nghiêm, cũng bởi vì trong tên gọi đã bao gồm.

Tướng thứ 32: Trước là tên gọi, tiếp từ “Tối xứ...” trở xuống là Thể trang nghiêm. Tướng này chỉ hiển bày về nơi riêng biệt ở đỉnh cao nhất, cho nên nói là ở chính giữa (Xứ trung), thì biết những tướng khác đều vòng quanh tướng này, lược qua không trình bày mà thôi. Từ từ nổi lên cao, là chính thức hiển bày về tướng ấy. Trí Luận quyển thứ 5 nói: “Đỉnh đầu của Như Lai có xương búi tóc như nắm tay.” Kinh Quán Phật Tam Muội nói như nắm tay hợp lại, tức là tướng nổi lên cao.

Mục hai- Giữa chặng mày có một tướng. Từ đây trở xuống bởi vì đều có mục dựa vào nơi chốn, cho nên vẫn đều có năm mục: 1- Dựa nơi nơi chốn. 2- Hiển bày tên gọi. 3- Từ “Ma-ni...” trở xuống là Thể trang nghiêm, nghĩa là tướng này nếu thu lại thì vòng về phía bên phải như che phủ cái chén Lưu-ly, nếu mở ra thì có đủ mười cạnh, có ánh sáng lớn trang nghiêm, chỉ một vật báu mà ánh sáng đầy đủ nhiều màu, ở giữa biểu hiện đều Không, tức là rỗng rang thông suốt. 4- Từ “Kỳ quang...” trở xuống là nghiệp dụng. Từ “Phục xuất...” trở xuống tức là ánh sáng của pháp, bởi vì ánh sáng này phần nhiều thuận theo Dụng mà thiết lập. 5- Kết luận về số lượng, có thể biết.

Mục ba- Mắt, có một tướng.

Mục bốn- Mũi, có một tướng.

Mục năm- Lưỡi, có bốn tướng: 1- Tướng lưỡi rộng dài, ở trong Thể trang nghiêm nói: Thành tựu pháp thiện vốn có, đây là nêu ra nhân trang nghiêm. Chỉ một tướng này nói về nhân, là bởi vì khiến cho ca ngợi thuyết giảng về Nhất thừa. Lưỡi ấy dài rộng tức là nói về Thể của lưỡi, người phước đức thì lưỡi dài đến chót mũi, Quyền Phật thì lưỡi dài đến chân tóc. Trong các kinh Đại Thừa khác trình bày về hiện rõ thân tức thì lưỡi mới dài lên đến cõng Phạm Thế, hoặc che phủ Tam Thiên thế giới. Nay nói thẳng về Thể thì đã che phủ tất cả. Từ “Như Lai...” trở xuống là phân rõ về nghiệp dụng, thuyết pháp là giải thích về âm thanh, hiện rõ Phật là giải thích về ảnh tượng. 2- Tướng lưỡi như bàn tay, bàn tay nghĩa là gần với căn. Từ “Kỳ quang...” trở xuống là hiển bày về nghiệp dụng, ánh sáng soi chiếu các thế giới, khiến cho người cần phải hóa độ không chờ đợi quán sát rõ ràng, tập hợp lại tự nhiên hiểu rõ, chỉ do vi trần hợp lại mà thành, tánh gì là có? Hai tướng 3-4 cùng ở đầu lưỡi, hoặc ở bên phải-bên trái, hoặc ở trên-dưới. Quán sát về văn của nghiệp dụng chỉ có mở rộng-thu vào không giống nhau, trước thì thu nhận thế giới của chư Phật ở đầu lưỡi, sau thì mở rộng thế giới của chư Phật nơi pháp giới.

Mục sáu- Hàm răng trên có một tướng, hàm trên đã có thì hàm dưới cũng phải có; có lẽ là bản tiếng Phạn bỏ sót?

Mục bảy- Răng lớn có bốn tướng, nghĩa là bốn răng cửa bên phải-bên trái và trên-dưới, cho nên Đức Phật nhập Niết-bàn, bốn răng cửa không vỡ nát. Xương má (Phụ giáp), cũng nói là Giáp Xa Cốt. Hai xương má-hai răng trên gọi là Di Lự, bởi vì hiển bày về núi Diệu Cao. Trong bốn răng cửa có ba dòng sữa pháp (Pháp nhũ)..., cùng dựa theo một pháp thuyết giảng để giúp cho Pháp thân gọi là dòng sữa (Nhũ), soi chiếu rõ ràng vạn cảnh gọi là ngọn đèn (Đăng), khiến cho Pháp thân thanh tịnh viên mãn là Thật, tức là thuyết giảng về pháp thuộc ba đức của Niết-bàn, cũng thành tựu lợi ích thuộc ba đức của Niết-bàn.

Mục tám- Răng, có một tướng.

Mục chín- Môi, có một tướng.

Hai mục tám-chín đều thuận theo phân ra trên-dưới. Trước từ “Phóng Diêm-phù...” trở xuống là Thể trang nghiêm, bởi vì môi có màu sắc đỏ tươi đẹp đẽ, như cánh sen hồng lúc mặt trời mới mọc. Sau từ “Chiếu vu...” trở xuống là nghiệp dụng.

Mục mười- Cổ, có một tướng.

Mục mười một- Vai, có năm tướng, vai phải có hai tướng, vai trái

có ba tướng, có lẽ cũng sót.

Mục mười hai- Ngực, có mười một tướng, đầu là một tướng ở chính giữa, bên phải-bên trái đều có năm tướng. Tướng ở giữa, chữ Vạn(#) chính xác phiên ra là Cát Tướng Hải Vân, bởi vì dựa vào hình dạng mà thiết lập tên gọi. Đầu là nêu lên hình tướng; sau từ “Ứng hồi an danh...” trở xuống là bởi vì thuộc về Thể thân nhiếp không có trái ngược. Trước-sau, trái-phải có thể biết.

Mục mười ba- Tay, có mười ba tướng, phân ba: Đầu là chín tướng nói thẳng về tướng của tay, tay phải có năm tướng, tay trái có bốn tướng, có lẽ tay trái sót một tướng, hoặc là biểu thị cho tay phải vốn thường sử dụng; mà tướng vai trước đây thì vai phải có hai tướng, vai trái có ba tướng, tướng nối thông với Chánh Đẳng. Bên phải hợp với tướng sáu mươi sáu, nói thành tựu màng lưới biến hóa, là ánh sáng giáo hóa làm màng lưới. Bên phải hợp với tướng bảy mươi hai, nói màng lưới Nhân-đà-la làm trang nghiêm, tức là tướng của màng lưới căng lên, bởi vì trải qua hòa vào lẫn nhau. Tiếp là hai tướng ngón tay bên phải-bên trái, có thể biết. Sau là hai tướng bàn tay bên phải-bên trái, đều có ngàn bánh xe, bánh xe đầy đủ ba bộ phận là ổ trục-nan hoa và vành xe, tự nhiên thành tựu không cần đến công sức của người.

Mục mười bốn- Âm tàng, có một tướng, giống như Ngựa chúa.

Mục mười lăm- Chỗ ngồi, có hai tướng.

Mục mười sáu- Bắp đùi, có hai tướng. Bắp đùi trái nói là tùy thuận an trú, bởi vì bắp đùi đi lại cử động nhiều, cần phải nhiều vật báu tùy thuận mà trang nghiêm.

Mục mười bảy- Cánh tay, có ba tướng. Tướng thứ ba là lông cánh tay bao gồm hai cánh tay. Nếu dựa theo bản kinh thời Tấn nói thẳng là đầu sợi lông, thì bao gồm tất cả lông toàn thân. Nghĩa thuận theo như xưa, thì nơi chốn trở thành mười chín.

Mục mười tám- Bàn chân, có mười ba tướng, tất cả phân làm bảy:
 1- Một tướng dưới bàn chân lược bớt không có trái-phải, mà bản kinh thời Tấn thì sau tướng mu bàn chân, tách biệt có tướng vòng tròn ngàn tia dưới bàn chân, bởi vì tướng này nhất định phải cùng có. Phẩm sau trình bày về tướng vòng tròn dưới bàn chân, gọi là Phổ Chiếu Vương. Kinh này nói là Thiên Luân, chính là ở giữa các ngón chân. Hoặc là bởi vì thường xuyên trình bày dễ dàng nhận biết, giữa các ngón chân có khác nhau, cho nên nêu ra mà thôi. Gọi là an trú, bởi vì dưới bàn chân bằng phẳng an toàn, tất cả chạm đất mà không dung nạp gai nhọn. 2- Trên bàn chân. 3- Giữa các ngón chân. 4- Gót chân. 5- Mu bàn chân. 6-

Xung quanh bàn chân, Nhân-đà-la Ni-la, Trung Hoa nói là Đế Thanh. 7- Đầu ngón chân. Sáu tướng trên đây đều có bên trái-bên phải là hai, văn hiển bày có thể biết.

Trên đây sơ lược nêu ra chín mươi bảy tướng theo thứ tự số lượng-tên gọi, người dịch sắp xếp đã không nói ra hết, lẽ nào không đầy đủ một trăm hay sao? Dưới bàn chân thiếu một tướng, môi và hàm răng không tách ra. Giả sử hợp với hai tướng này thì sáu căn đều phân rõ mà thôi, đâu chỉ thiếu như vậy? Nếu thêm vào hai tai và một tướng dưới bàn chân, thì tròn số một trăm, để hiển bày về vô tận, lẽ nào không là tuyệt vời hay sao? Huống hồ trong này đã nêu ra, đối với ba mươi hai tướng hãy còn có tướng chưa tận cùng, lẽ nào lực của Phổ Hiền không đạt tới một trăm hay sao?

Bản kinh thời Tấn có để sót, chỉ có chín mươi bốn tướng, cũng không có số lượng theo thứ tự, cho nên biết rằng kể ra chín mươi bảy tướng, phối hợp thuộc về các pháp không quyết định bởi tình thức của chúng sinh.

Phân ba: Từ “Phật tử...” trở xuống là kết thúc tóm lược để hiển bày mở rộng, riêng biệt thuyết giảng khó mà hết được, vì vậy cần phải kết thúc tóm lược; không phải tóm lược mà có thể tận cùng, vì vậy cần phải hiển bày mở rộng. Tướng như vi trần của một Hoa Tạng đã là vô biên, huống là mười Hoa Tạng thì vô tận-vô tận, không phải là Phổ Nhân thì làm sao có thể nhìn thấy được? Ba mươi hai tướng Quyền-Thật đã không giống nhau, bởi vì có lẫn nhau-không có lẫn nhau, cho nên không hợp lại để giải thích.
